

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Triết Học Đạo Đức

Giáo sư: Lm. Augustinô Nguyễn Minh Triệu, S.J

**Luận bàn về vấn đề hạn chế di cư và nhập cư theo David Miller và Michael Huemer**

Học viên thực hiện:

Phêrô Trương Triệu Hải, S.J.

Tháng 09 năm 2023

**Đại ý:** Di cư và nhập cư là vấn đề mang tính toàn cầu. Theo đó, một số nhà tư tưởng cho rằng cần phải hạn chế việc di cư và nhập cư, một số khác thì chống việc hạn chế này. David Miller và Michael Huemer là đại diện cho hai dòng tư tưởng ấy. Theo dòng tư tưởng trên, người viết cho rằng di cư là một quyền cơ bản và không bị hạn chế; nhưng, việc nhập cư là cần phải hạn chế theo một số điều kiện.

**Từ khoá:** *Hạn chế, di cư, nhập cư, quyền cơ bản, quyền di chuyển, tử tế.*

## **Nội dung**

Dẫn nhập .....	3
David Miller với quan điểm hạn chế di cư .....	4
Lý do chính đáng để hạn chế nhập cư.....	8
Michael Huemer với quan điểm chống lại việc hạn chế nhập cư .....	9
Nhận định cá nhân và tạm kết.....	12

## Dẫn nhập

Hàng năm có hàng trăm triệu người di cư và nhập cư trên toàn thế giới. Theo báo cáo nhập cư năm 2020, chỉ tính riêng nước Mỹ, con số này vượt 50,6 triệu người, đứng đầu danh sách toàn cầu và hơn gấp 3 lần so với vị trí thứ hai (nước Đức) với 15,7 triệu người.<sup>1</sup> Công dân một quốc gia nhập cư vào quốc gia khác với nhiều lý do, thường là vì vấn đề kinh tế, cơ hội việc làm, hay tị nạn chính trị. Với làn sóng người nhập cư lớn như thế, đây rõ ràng là vấn đề mang tính toàn cầu. Theo đó, có hai dòng tư tưởng tranh luận: ủng hộ việc hạn chế nhập cư (đóng cửa biên giới), và không ủng hộ hạn chế nhập cư (mở cửa biên giới).

Về phía những người ủng hộ đóng cửa biên giới, họ đưa một số lý do như sau: để bảo đảm an ninh quốc gia khỏi mối đe dọa từ bên ngoài, để bảo tồn nét đặc sắc văn hóa của quốc gia, để tránh sự phá hủy nền kinh tế, hoặc để tránh hệ thống phúc lợi bị sụp đổ hay bị suy giảm phúc lợi cho công dân sở tại. Về phía những người ủng hộ mở cửa biên giới, họ cũng có những lý do: mọi người đều phải được hưởng các quyền cơ bản và việc cân nhắc đạo đức là như nhau, không có sự phân biệt. Việc mở cửa biên giới còn giúp loại bỏ sự bất bình đẳng rất lớn về kinh tế trên thế giới. Ngoài ra, họ cho rằng việc hạn chế nhập cư làm cản trở quyền công dân cho phép người nước ngoài tham gia vào những sở hữu của mình, và ngăn cản quyền tự do di chuyển của họ. Hơn nữa, việc đóng cửa biên giới sẽ gây bất lợi cho kinh tế, hạn chế thương mại, hay lãng phí nhân tài.<sup>2</sup>

Bên cạnh đó, vấn đề nhập cư cũng dấy lên các câu hỏi về đạo đức như: liệu chẳng người ta có quyền di cư không giới hạn giữa các quốc gia và nhập cư vào quốc gia bất kỳ mà họ mong muốn? Di cư có phải là một quyền của con người không? Các quốc gia có trách nhiệm thế nào

---

<sup>1</sup> “Immigration by Country 2023,” *World Population Review*, đã truy cập Tháng 9 20, 2023, <https://worldpopulationreview.com/country-rankings/immigration-by-country>.

<sup>2</sup> Cf. Lewis Vaughn, *Doing Ethics* (New York: W. W. Norton & Company, 2018), 759-61.

trong vấn đề nhập cư? David Miller, giáo sư học thuyết chính trị ủng hộ quan điểm hạn chế nhập cư. Ông lấy lý do bảo vệ nền văn hóa đặc trưng và kiểm soát dân số của một quốc gia để chống việc mở cửa biên giới, và các quốc gia không cho phép nhập cư vô thời hạn là điều hữu lý. Ngược lại, giáo sư triết học Michael Huemer chống thì quan điểm hạn chế nhập cư, và cho rằng các quốc gia không có quyền loại trừ người nhập cư. Việc hạn chế này vi phạm các quyền cơ bản của con người. Theo đó, người viết sẽ lần lượt trình bày lập luận của hai nhà tư tưởng này, sau đó đưa ra một vài nhận định và đóng góp cá nhân trong vấn đề di cư và nhập cư.

### **David Miller với quan điểm hạn chế di cư**

Đầu tiên, Miller xem xét vấn đề liệu chẳng một người có thể có quyền di cư không giới hạn giữa các quốc gia? Các triết gia chính trị tự do cho là có thể, và nại đến quyền tự do rằng mọi người đều được phép chọn nơi để định cư, ví dụ như tôi có quyền tự do kết hôn với ai hay có quyền theo tôn giáo nào. Tuy nhiên, họ cũng thấy rằng nếu tỷ lệ di cư cao dẫn đến hỗn loạn trong xã hội, thì cần phải đặt ra giới hạn cho quyền này. Mặt khác, giả sử người ta có thể tự do chọn nơi sinh sống, thì điều rất cần là phải xem xét quyền tự do chọn lựa này có phải là một *quyền cơ bản* để chấp nhận không. *Quyền cơ bản* (hay nhân quyền) là những quyền được biện minh bằng việc chỉ ra những lợi ích sống còn, thiết yếu mà nó bảo vệ. Chúng tương ứng với những điều kiện mà nếu thiếu nó, con người không thể sống một cuộc sống *tử tế*<sup>3</sup>. Như thế, Miller cho rằng quyền tự do chọn lựa không có tầm quan trọng để trở thành *quyền cơ bản*. Nó giống như việc một người muốn mua một món hàng, và không được xét là một quyền tự do có ý nghĩa đạo đức. Theo đó, ý muốn của một người không thể ép buộc người khác phải có nghĩa

---

<sup>3</sup> Tức được đảm bảo các quyền cơ bản như về an ninh, lương thực, việc làm, y tế. Theo đó, các quốc gia đảm bảo các quyền này gọi là các *quốc gia tử tế*.

vụ chu cấp.<sup>4</sup> Như vậy, người ta không thể nại đến quyền tự do để cho rằng mọi người được phép tự do di cư và nhập cư. Miller tiếp tục xét ba lập luận bảo vệ quyền di cư và cho rằng cần hạn chế: (1) Biện minh với quyền tự do đi lại; (2) Quyền của một người được rời khỏi *quốc gia quê hương*<sup>5</sup>; (3) Nại đến công bằng phân phối quốc tế.

Lập luận đầu tiên cho rằng quyền tự do đi lại là *quyền cơ bản* giúp con người có cuộc sống *tự tế*. Theo đó, nếu một người không thể di chuyển trên một khu vực rộng lớn thì không thể có việc làm, và do đó, không có một cuộc sống *tự tế*. Quyền tự do di chuyển không bị phản đối, tuy nhiên phạm vi vật lý của nó là điều cần bàn luận. Có thể thấy trong một quốc gia tự do và văn minh nhất, một cách nào đó, quyền này vẫn bị hạn chế. Ví dụ trong luật giao thông: Không một phương tiện di chuyển nào có thể đi vào đường đi bộ; hoặc một người không thể đến chiếm một phòng trọ mà đã có người ở trước. Như thế, có một phần không gian vật lý mà quyền tự do di chuyển không thể xâm phạm được, và người ta cũng sẽ không xem mình bị tước quyền đó. Hơn nữa, các quốc gia tự do đã cung cấp cho người dân của mình đủ quyền tự do di chuyển để bảo vệ các lợi ích mà nó mang lại.<sup>6</sup>

Tuy nhiên, vấn đề ở đây là quyền tự do di chuyển lại gồm quyền tự do di chuyển đến và cư trú tại các quốc gia khác với quốc gia quê hương. Liệu chẳng quyền này có thể tiếp tục được biện minh không? Điều này là có thể, nhưng chỉ khi một người bị bách hại không thể sống ở chính quốc gia của mình, tức *quyền cơ bản* bị xâm phạm. Hơn nữa, những người đó chỉ có quyền đến một số quốc gia có điều kiện và chấp nhận bảo vệ họ, chứ không có nghĩa họ được tự do chọn đến quốc gia mong muốn. Ngoài ra, quyền di chuyển này có tính khắc phục

---

<sup>4</sup> Cf. David Miller, "Immigration: The Case for Limits," trong *Exploring Ethics: An Introductory Anthology*, của Steven M. Cahn (New York: Oxford University Press, 2019), 185-186.

<sup>5</sup> Quốc gia quê hương là quốc gia mà người đó thuộc về, hay quốc gia người đó có quốc tịch khi sinh ra.

<sup>6</sup> Cf. Miller, "Limits," 186-187.

cho tình trạng đó: Nó phụ thuộc vào việc sống chết của một người không được đảm bảo ở quốc gia quê hương. Theo đó, nếu thế giới chỉ gồm các *quốc gia tử tế* thì quyền này mất hiệu lực.<sup>7</sup>

Tuy nhiên, thực tế là thế giới có vấn đề tị nạn (vì có các quốc gia không *tử tế*), nên quyền này vẫn còn hiệu lực. Nhưng, nếu bỏ qua những vấn đề *quyền cơ bản* bị xâm phạm, thì cơ sở lý luận nào biện minh cho quyền di chuyển xuyên biên giới, hay di cư quốc tế? Một số người đưa ra lý do là để tham gia một nền văn hóa mà quốc gia quê hương không có, như tham gia một tôn giáo, hay làm một việc nào đó. Miller không chấp nhận điều này. Ông cho rằng lợi ích chung của nhiều người lớn hơn là một người cụ thể nào. Ví dụ trong lĩnh vực âm nhạc, một người có thể chọn trong nhiều thể loại biểu diễn *thích hợp* ở quốc gia quê hương, không nhất thiết phải chọn đúng thể loại mình mong muốn. Người đó phải nhìn đến sự *thích hợp* theo lợi ích chung. Theo đó, khi các quốc gia có thể duy trì tiêu chuẩn *tử tế*, thì cũng có thể cung cấp cho người dân *quyền tự do di chuyển* trong phạm vi *nội bộ quốc gia*. Như thế, dù di cư quốc tế mang lại lợi ích cho con người, thì họ cũng không có loại lợi ích cơ bản cần có, mà từ đó đặt nền tảng cho *quyền cơ bản*.<sup>8</sup> Vì thế, lập luận thứ nhất này không được chấp nhận.

Lập luận thứ hai cho rằng mọi người có quyền rời khỏi quốc gia quê hương, nên họ cũng có quyền gia nhập vào một quốc gia khác. Vì nếu không có quyền nhập cảnh thì quyền xuất cảnh vô nghĩa. Như thế, một người rời khỏi quốc gia quê hương thì phải có một quốc gia khác để đến. Quyền xuất cảnh là một quyền quan trọng của con người, và có vai trò là một *công cụ*. Theo đó, quyền này giúp người dân rời khỏi các quốc gia *không tử tế*, tránh bị xâm phạm *quyền cơ bản*. Ở các quốc gia *tử tế*, quyền này cũng giúp người dân tránh những khó khăn tồn tại trong xã hội, ví dụ khó khăn phải sống trong vùng có một tôn giáo hiếu chiến. Nếu tước quyền xuất cảnh, người dân trong xã hội đó sẽ gặp các vấn đề xung đột, và có thể bị xâm

---

<sup>7</sup> Ibid., 187.

<sup>8</sup> Ibid., 187-188.

phạm *quyền cơ bản* nặng nề. Tuy nhiên, quyền xuất cảnh quốc gia A không thể kéo theo quyền nhập cư không bị hạn chế vào một quốc gia B. Nghĩa là, quyền xuất cảnh quốc gia A có hiệu lực chỉ khi có quốc gia B tiếp nhận người xuất cảnh. Mặt khác, giả sử các quốc gia sẵn sàng xem xét đơn nhập cảnh người di cư và người đó có cơ hội nhập cảnh, thì không có nghĩa người di cư có thể vào quốc gia lý tưởng mà họ muốn. Đây cũng giống như việc kết hôn: Mọi người có quyền kết hôn với ai đó, tức với người đồng ý lời cầu hôn, chứ không có nghĩa người đó có quyền kết hôn với một người lý tưởng như mong muốn. Như vậy, lập luận quyền xuất cảnh kéo theo quyền di cư không giới hạn là không được chấp nhận.<sup>9</sup>

Lập luận thứ ba liên quan đến công bằng phân phối, giả định về việc bình đẳng đạo đức cơ bản của con người. Theo đó, để có cơ hội bình đẳng, mọi người phải được cấp quyền cho phép đi đến những nơi mà họ có thể phát triển và rèn luyện tài năng của mình. Thế giới có sự không công bằng khi có những người phải chịu sống cảnh khó khăn và nghèo đói, và đồng thời có những người khác có cơ hội lớn hơn. Như vậy, nếu mọi người được tự do sống và làm việc ở bất kỳ đâu, thì họ có thể chọn ở lại địa phương nơi họ đang sống, hoặc có thể tìm một nơi khác để có cuộc sống của họ tốt hơn. Tuy nhiên, công lý đòi sự bình đẳng này ở mức toàn cầu, hay chỉ nội bộ một quốc gia? Có thể là chúng ta nên giúp mọi người có cơ hội bình đẳng để theo đuổi mục tiêu của họ; và cũng hợp lý khi chúng ta nên đóng vai trò của mình trong việc đảm bảo các *quyền cơ bản* của họ được tôn trọng, ở mức độ đủ để bảo vệ lợi ích cơ bản của họ. Nếu mức độ *quyền cơ bản* con người giảm dưới ngưỡng, thì người ta có thể di cư đến nơi đảm bảo hơn. Tuy nhiên, điều này phụ thuộc vào việc quốc gia quê hương của người đó có thể cung cấp mức tối thiểu đó không, hay quốc gia quê hương có quá áp bức đến mức trốn thoát là lựa chọn duy nhất của người dân.<sup>10</sup>

---

<sup>9</sup> Ibid., 188-190.

<sup>10</sup> Ibid., 190.



Như thế, trách nhiệm chính của các quốc gia *không từ tế* là phải đảm bảo *quyền cơ bản* của dân, phải giúp người dân đến nơi khác trong *nội địa* để có cuộc sống tốt hơn. Hơn nữa, việc mở cửa chính sách di cư có thể khiến những người nghèo ở quốc gia địa phương càng tệ hơn. Ví dụ nếu các bác sĩ, hay các nhà chuyên môn rời quốc gia địa phương để đến quốc gia phát triển kinh tế nhằm có cuộc sống tốt hơn, thì những người còn lại ở quốc gia địa phương sẽ càng khó khăn hơn trước. Theo đó, rất nhiều người sẽ bị giảm cơ hội khi bình đẳng hóa cơ hội cho một số ít người. Do vậy, thay vì cho phép di cư không giới hạn, các quốc gia phát triển nên góp sức cải thiện đời sống cho các quốc gia nghèo và kém phát triển.<sup>11</sup>

### **Lý do chính đáng để hạn chế nhập cư**

Với những gì trình bày ở trên, có thể thấy ba lập luận trên không thuyết phục và rõ ràng có vấn đề ở mỗi trường hợp. Trên thực tế, các quốc gia phát triển đang đối mặt với dòng nhập cư lớn, nên theo Miller, việc hạn chế nhập cư là chính đáng. Ông đưa ra hai lý do sau: Thứ nhất là để bảo tồn văn hóa, và thứ hai là để kiểm soát dân số.

Lý do đầu tiên giả định các quốc gia đã đề cập đòi hỏi một nền văn hóa công chúng chung (*common public culture*) mà nó góp phần tạo nên bản sắc chính trị của các quốc gia đó, và nó cũng đáp ứng các chức năng giá trị trong việc ủng hộ nền dân chủ, cùng các mục tiêu khác của xã hội. Việc nhập cư sẽ ảnh hưởng văn hóa công chúng đó: (i) người nhập cư mang theo các giá trị văn hóa, chính trị khác biệt với văn hóa công chúng nơi A, (ii) người nhập cư tiếp thu văn hóa công chúng nơi A, và điều chỉnh giá trị cũ của mình, (iii) người nhập cư cũng làm thay đổi văn hóa công chúng nơi A. Như thế, văn hóa công chúng chung ở quốc gia A có khả năng bị thay đổi, vì thế nó cần được bảo vệ. Hơn nữa, nếu dòng nhập cư tăng một cách quá

---

<sup>11</sup> Ibid., 190-191.

nhanh, thì nó có thể làm phá vỡ nền văn hóa công chúng hiện có. Ngoài ra, các quốc gia muốn bảo vệ và kiểm soát nền văn hóa công chúng chung để có thể định hình cách quốc gia đó phát triển, bao gồm các giá trị có trong nền văn hóa đó. Điều không thể phủ nhận là các quốc gia này hiển nhiên có lý do chính đáng khi muốn duy trì tính liên tục của nền văn hóa đặc thù theo thời gian. Theo đó, các quốc gia này tiếp tục mang trong mình truyền thống văn hóa dễ nhận dạng trong dòng lịch sử.<sup>12</sup>

Lý do thứ hai là xét đến quy mô dân số ở các quốc gia. Vấn đề này có thể được quy định ở một mức nào đó bởi mật độ dân số của quốc gia đang sống. Một thành phố, hay địa phương với mật độ dân số đông sẽ có các vấn đề nghiêm trọng như về nhà ở, di chuyển, lương thực, tài nguyên sử dụng. Các vấn đề phát sinh này không chỉ từ quy mô dân số, mà còn ở phong cách sống của người dân, ví dụ di chuyển nhiều, tiêu thụ cao dẫn đến thiếu nguồn cung. Giải pháp cho vấn đề thiếu thốn này là mọi người thay đổi cách sống, thay vì hạn chế dân số. Tuy nhiên, Miller xem điều này là vấn đề quyết định mang tính chính trị. Các thành viên của cộng đồng đó có quyền quyết định hạn chế số dân, hay cách sống, hoặc không làm gì và phải chịu cảnh sống đông đúc. Nói cách khác, hạn chế số người ở địa phương là một giải pháp, thì kiểm soát và hạn chế nhập cư cũng giống vậy.<sup>13</sup> Như vậy, nhìn tổng thể, Miller cho rằng có lý do chính đáng khi các quốc gia áp dụng chính sách hạn chế nhập cư.

### **Michael Huemer với quan điểm chống lại việc hạn chế nhập cư**

Trái với quan điểm của Miller, một số triết gia,<sup>14</sup> đặc biệt là Michael Huemer, cho rằng các quốc gia không có quyền loại trừ những người nhập cư muốn có một cuộc sống tốt hơn.

---

<sup>12</sup> Ibid., 191-192.

<sup>13</sup> Ibid., 192-193.

<sup>14</sup> Trong đó có giáo sư khoa học chính trị Joseph Carens, triết gia chính trị Adam James Tebble.

Huemer cho rằng việc hạn chế nhập cư là một hành vi vi phạm các *quyền cơ bản*.<sup>15</sup> Theo đó, ông xét các vấn đề chính ở Mỹ, nơi nhập cư đông nhất thế giới: Thứ nhất liên quan đến kinh tế và nghĩa vụ của một quốc gia, và thứ hai liên quan đến việc bảo tồn văn hóa.

Lập luận thứ nhất cho rằng việc nhập cư khiến kinh tế của người lao động Mỹ trở nên tệ hơn, tức làm cho người dân mất việc hoặc khiến cho họ có lương thấp hơn. Vì thế, điều cần thiết là ngăn chặn việc nhập cư, để khỏi phải chịu bất lợi kinh tế của người dân Mỹ. Nhưng thực tế, các nhà kinh tế chỉ ra rằng việc nhập cư làm kinh tế chung phát triển nhiều hơn là có hại. Hơn nữa, người lao động Mỹ chịu thiệt thòi ít và chỉ là một số nhỏ, và là những người làm việc trong các ngành mà người nhập cư tham gia; các công dân khác sẽ không bị ảnh hưởng, và thậm chí họ còn được hưởng lợi nhiều hơn.<sup>16</sup> Vậy, nếu chỉ xét lợi ích kinh tế ở quy mô nhỏ, hay ở một số người lao động, thì khó xác định được lợi ích của việc hạn chế nhập cư. Nhưng nếu nhìn vào tổng thể kinh tế và lợi ích cho những người nhập cư, thì rõ ràng các quốc gia, đặc biệt Mỹ, không nên hạn chế nhập cư vì nó mang lại lợi ích hơn nhiều.

Mặt khác, xét đến tư cách con người, có những nghĩa vụ đạo đức mà các quốc gia dành cho công dân của mình, thì cũng không thể loại bỏ nghĩa vụ tôn trọng *quyền cơ bản* của những người không phải là công dân, hay là có quyền áp đặt những tổn hại lên họ. Theo đó, các quốc gia có lý khi muốn bảo vệ lợi ích kinh tế cho công dân mình, nhưng không thể sử dụng sức ép quyền lực để ngăn cản người di cư tiếp cận nguồn kinh tế. Hơn nữa, giả sử một quốc gia có thể từ chối nghĩa vụ cung cấp các dịch vụ xã hội cho những người nhập cư, hoặc có thể tăng thuế, hay thu phí đặc biệt đối với những người này; nhưng quốc gia đó không thể loại trừ những người nhập cư này ra khỏi lãnh thổ của mình. Nghĩa là một quốc gia có thể không hỗ trợ kinh

---

<sup>15</sup> Cf. Michael Huemer, “Is There a Right to Immigrate?,” trong *Exploring Ethics: An Introductory Anthology*, của Steven M. Cahn (New York: Oxford University Press, 2019), 198.

<sup>16</sup> *Ibid.*, 202-204.

tế cho người nhập cư, nhưng không thể có quyền chủ động ngăn cản những người này tìm nguồn kinh tế cho mình.<sup>17</sup>

Về lập luận bảo tồn văn hóa, Huemer cho rằng điều đó không là lý do chính đáng để hạn chế việc nhập cư. Đầu tiên, xét về tiền đề thực nghiệm, người ta cho rằng văn hóa một quốc gia (đặc biệt là Mỹ) có nguy cơ bị tuyệt chủng hoặc bị thay đổi nghiêm trọng. Nhưng thực tế lại cho thấy văn hóa của Mỹ ảnh hưởng rất lớn trên toàn cầu, chứ không phải ngược lại. Ví dụ công ty Coca-cola của Mỹ năm 2020 hiện diện hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, và cung cấp hơn 500 nhãn hiệu và 3500 loại đồ uống<sup>18</sup>; hay danh sách 10 phim điện ảnh có tổng doanh thu cao nhất toàn cầu đều thuộc về Mỹ, với con số trên 1,5 tỷ USD ở từng phim (hơn 54% doanh thu trong đó đến từ các quốc gia khác).<sup>19</sup> Điều này cho thấy văn hóa Mỹ không có nguy cơ bị tuyệt chủng ngay cả khi có lượng nhập cư cao nhất thế giới; nhưng, nó phát triển và lan rộng mạnh mẽ, thậm chí còn là mối đáng lo ngại cho các quốc gia khác.<sup>20</sup>

Thứ đến, xét tiền đề đạo đức về nhu cầu bảo tồn văn hóa có thể biện minh chính đáng cho việc hạn chế nhập cư. Theo Miller, mọi người quan tâm đến việc bảo tồn văn hóa là có cơ sở chính đáng. Huemer đồng ý, nhưng nghĩ thêm rằng có một số thứ dù mang lợi ích cho một người, nhưng thông qua sự ép buộc gây hại cho người khác, thì nó không thể bảo đảm về mặt đạo đức. Hơn nữa, ngay cả khi một người có quyền với điều gì đó, thì không phải lúc nào cũng được phép bảo vệ việc hưởng quyền đó bằng việc ép buộc. Ví dụ tôi cần ghép tim để bảo toàn mạng sống và tôi có quyền như thế, nhưng tôi không thể ép buộc lấy tim từ một người hiến

---

<sup>17</sup> Cf. Huemer, “Immigrate,” 205-208.

<sup>18</sup> “Coca-Cola Statistics and Facts,” *Market.us*, đã truy cập Tháng 9 20, 2023, <https://market.us/statistics/food-and-beverage-companies/coca-cola-company/>.

<sup>19</sup> “Top Lifetime Grosses - Box Office Mojo,” *Box Office Mojo*, đã truy cập Tháng 9 20, 2023, [https://www.boxofficemojo.com/chart/ww\\_top\\_lifetime\\_gross/](https://www.boxofficemojo.com/chart/ww_top_lifetime_gross/).

<sup>20</sup> Cf. Huemer, “Immigrate,” 208-209.

tặng khi họ không muốn. Hơn nữa, sự thay đổi văn hóa không phải là sẽ không xảy ra, nhưng né tránh sự thay đổi này và dùng nó biện minh cho việc hạn chế nhập cư thì không thỏa đáng.<sup>21</sup>

### **Nhận định cá nhân và tạm kết**

Qua những gì vừa trình bày, có thể thấy cả Miller và Huemer đều có lý trong việc bảo vệ quan điểm của mình liên quan việc hạn chế di cư. Theo quan điểm cá nhân, người viết cho rằng di cư là một *quyền cơ bản* của con người mà không bị hạn chế; tuy nhiên, việc nhập cư là cần phải đặt ra một số hạn chế nhất định. Điều này sẽ được trình bày như sau:

Đầu tiên, quyền di cư là *quyền cơ bản*. Như trình bày ở trên, quyền tự do di chuyển không bị phản đối, vấn đề xảy ra khi biện minh nó bao gồm quyền tự do di chuyển đến và cư trú tại các quốc gia khác. Theo Miller, chỉ có vấn đề tị nạn thì mới có thể áp dụng quyền di cư này, và việc di cư quốc tế (vì các lý do khác như kinh tế) không mang theo loại lợi ích cơ bản để xét là *quyền cơ bản*. Tuy nhiên, về cơ bản, *quyền cơ bản* là quyền vốn có của *tất cả mọi người*, không bị *phân biệt* bởi điều gì; nó bao gồm quyền được sống, được tự do di chuyển, v.v.<sup>22</sup> Như thế, tất cả mọi người, không phân biệt điều gì, đều được hưởng quyền tự do di chuyển, bao gồm di chuyển xuyên biên giới (hay di cư). Theo đó, nếu Miller không chấp nhận việc người có kinh tế thấp muốn di cư đến quốc gia phát triển để có thu nhập tốt hơn; thì làm sao có thể chấp nhận những người có kinh tế cao ở quốc gia phát triển lại muốn di cư đến quốc gia kém hơn vì lý do nào đó. Rõ ràng, đây là một sự phân biệt. Hơn nữa, nếu hạn chế việc di cư quốc tế thì nó đồng nghĩa với việc mọi người chỉ được phép di chuyển trong quốc gia quê

---

<sup>21</sup> Ibid., 209-211.

<sup>22</sup> “Human Rights,” *United Nations*, đã truy cập Tháng 9 20, 2023, <https://www.un.org/en/global-issues/human-rights>.

hương của mình. Không ai chấp nhận điều này, vì nó rõ ràng vi phạm *quyền cơ bản* ở mức tự do di chuyển. Vậy quyền di cư phải được xem là *quyền cơ bản*.

Hơn nữa, không phải ai cũng có khả năng và điều kiện để di chuyển xuyên biên giới, ít nhất họ phải có đủ số tiền trả phí di chuyển và các vấn đề liên quan. Ngoài ra, người di cư đến quốc gia mới không phải để quốc gia đó phải chu cấp hoàn toàn và miễn phí, nhưng họ cũng phải có khả năng lao động, kiếm tiền và trả phí sinh hoạt như những công dân khác. Như thế, nếu người di cư này không có khả năng về việc làm và kinh tế thì sẽ không tồn tại được ở quốc gia họ muốn đến. Điều này là điều chính đáng mà người di cư phải lường trước, và do đó, tôi cho rằng việc nhập cư thì phải cần đặt ra một số hạn chế.

Về cơ bản, nhập cư là việc một người muốn trở thành thành viên của một quốc gia, người đó phải có đóng góp tích cực, và chấp hành luật pháp quốc gia đó. Theo đó, tùy thuộc vào một quốc gia mà đề ra những tiêu chuẩn *phục vụ phù hợp*. Nghĩa là có tiêu chuẩn đặt ra một số giới hạn *phù hợp* cho cả quốc gia đó và người di cư trong việc *phục vụ* nhau. Ví dụ, một quốc gia có thể liệt kê danh sách các bang *phù hợp* cho phép người di cư đến sinh sống. Các bang này phải đáp ứng *phục vụ* cho người di cư, cũng như đòi hỏi sự đóng góp, *phục vụ* phải có từ người di cư.<sup>23</sup> Không chỉ về mặt kinh tế hay văn hóa phù hợp cho đôi bên, tiêu chuẩn *phục vụ phù hợp* này còn phải xét đến các yếu tố như mật độ dân số của địa phương, hay các yếu tố *tử tế* khác như cách một quốc gia đối xử với người dân của mình.

Liên quan đến việc mất đi nhân lực chuyên môn và có thể làm những người còn lại ở quốc gia kém phát triển trở nên tệ hơn, tôi thiết nghĩ đây là vấn đề đào tạo và duy trì nguồn nhân lực ở quốc gia đó. Tôi sẽ không bàn ở đây. Tuy nhiên, việc *có thể* mất nhân lực này không thể biện minh cho việc ngăn cản người khác di cư và nhập cư vào quốc gia khác. Một lần nữa,

---

<sup>23</sup> Người di cư phải đáp ứng khả năng lao động và đóng góp cho xã hội để tránh trở thành gánh nặng cho xã hội.

nếu áp dụng điều này, thì cũng đồng nghĩa với việc ngăn cản các nhân lực chuyên môn từ quốc gia phát triển di cư đến và nhập cư vào các quốc gia kém phát triển hơn. Vì thế, nếu các quốc gia trên thế giới đều đồng ý việc di cư không giới hạn, và chỉ giới hạn cho việc nhập cư, thì các quốc gia và người dân đều có lợi: Mọi người sẽ có cơ hội sống *tự tế* hơn.

## Thư mục tham khảo

“Coca-Cola Statistics and Facts.” *Market.us*. 27 Tháng 8 2023.

<https://market.us/statistics/food-and-beverage-companies/coca-cola-company/> (đã truy cập Tháng 9 20, 2023).

Huemer, Michael. “Is There a Right to Immigrate?” Trong *Exploring Ethics: An Introductory Anthology*, của Steven M. Cahn, 197-212. New York: Oxford University Press, 2019.

“Human Rights.” *United Nations*. không ngày tháng. <https://www.un.org/en/global-issues/human-rights> (đã truy cập Tháng 9 20, 2023).

“Immigration by Country 2023.” *World Population Review*. không ngày tháng.

<https://worldpopulationreview.com/country-rankings/immigration-by-country> (đã truy cập Tháng 9 20, 2023).

Miller, David. “Immigration: The Case for Limits.” Trong *Exploring Ethics: An Introductory Anthology*, của Steven M. Cahn, 185-196. New York: Oxford University Press, 2019.

“Top Lifetime Grosses - Box Office Mojo.” *Box Office Mojo*. không ngày tháng.

[https://www.boxofficemojo.com/chart/ww\\_top\\_lifetime\\_gross/](https://www.boxofficemojo.com/chart/ww_top_lifetime_gross/) (đã truy cập Tháng 9 20, 2023).

Vaughn, Lewis. *Doing Ethics*. New York: W. W. Norton & Company, 2018.